



DANH SÁCH DỰ THI
CHUẨN ĐẦU RA TIẾNG ANH
ĐỢT THI: ĐỢT 2 - NĂM HỌC 2022 - 2023

Môn thi: SPEAKING Ngày thi: 23/12/2022 Buổi: Sáng

Giờ thi: Phòng thi: G.104

Hình thức thi ☐ Tự luận ☐ Trắc nghiệm ☐ Vấn đáp

ST	SBD	HỌ VÀ TÊN		GIỚI TÍNH	NGÀY SINH	Mã đề	Ký tên	Điểm		Ghi chú
								Số	Chữ	
1	001	Hoàng Thị Kim	Anh	Nữ	04/01/1997					
2	002	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	Nữ	31/05/1995					
3	003	Bùi Thị Ngọc	Ánh	Nữ	20/09/2000					
4	004	Phạm Thị Hồng	Ánh	Nữ	11/09/2001					
5	005	Lê Việt	Bắc	Nam	25/09/1998					
6	006	Vi Thị Thảo	Chi	Nữ	16/07/2001					
7	007	Phan Công	Chương	Nam	07/11/2000					
8	008	Nguyễn Thành	Danh	Nam	22/09/2000					
9	009	Nguyễn Tiến	Dũng	Nam	07/06/2002					
10	010	Nguyễn Văn	Dũng	Nam	25/10/2000					
11	011	Trần Ngọc	Dũng	Nam	12/08/2000					
12	012	Bùi Đoàn Quang	Duy	Nam	17/09/2000					
13	013	Nguyễn Tiến	Duy	Nam	02/12/1998					
14	014	Lê Lý Vân	Đan	Nữ	12/08/1999					
15	015	Lê Thành	Đạt	Nam	15/09/1999					
16	016	Phạm An	Định	Nam	22/10/1998					
17	017	Nguyễn Thị Thu	Hà	Nữ	25/03/2002					
18	018	Văn Thị Cẩm	Hà	Nữ	08/03/1998					
19	019	Nguyễn Hoàng Hiếu	Hạnh	Nữ	11/01/1998					
20	020	Võ Lê Diệu	Hằng	Nữ	28/11/1998					



DANH SÁCH DỰ THI
CHUẨN ĐẦU RA TIẾNG ANH
ĐỢT THI: ĐỢT 2 - NĂM HỌC 2022 - 2023

Môn thi: SPEAKING Ngày thi: 23/12/2022 Buổi: Sáng

Giờ thi: Phòng thi: G.105

Hình thức thi ☐ Tự luận ☐ Trắc nghiệm ☐ Vấn đáp

ST	SBD	HỌ VÀ TÊN		GIỚI TÍNH	NGÀY SINH	Mã đề	Ký tên	Điểm		Ghi chú
								Số	Chữ	
1	021	Nguyễn Gia	Hân	Nữ	02/02/1997					
2	022	Đặng Thị Thu	Hiền	Nữ	21/10/2000					
3	023	Nguyễn Thị Thu	Hoa	Nữ	01/10/2001					
4	024	Mai Tuấn	Hùng	Nam	22/04/1995					
5	025	Hoàng Minh	Huy	Nam	18/03/1998					
6	026	Hồ Đông	Huy	Nam	12/01/2001					
7	027	Lư Như	Huỳnh	Nữ	24/12/2001					
8	028	Phan Thị Kim	Hương	Nữ	03/12/2002					
9	029	Lê Tuấn	Kiệt	Nam	26/11/1997					
10	030	Phạm Phương	Kiều	Nữ	23/06/2002					
11	031	Nguyễn Thanh	Khang	Nam	21/10/1997					
12	032	Trần Huy	Khánh	Nam	25/05/1995					
13	033	Nguyễn Như Minh	Khiết	Nữ	10/02/1998					
14	034	Nguyễn Thành	Khôi	Nam	20/01/2000					
15	035	Hồ Đức Nhật	Lâm	Nam	21/02/1998					
16	036	Nguyễn Thị Yến	Linh	Nữ	10/08/1998					
17	037	Nhan Thị Trúc	Linh	Nữ	09/02/1999					
18	038	Nguyễn Thị Thu	Loan	Nữ	23/08/1999					
19	039	Đậu Phi	Long	Nam	14/03/1999					
20	040	Trần Quốc	Long	Nam	22/04/2000					



DANH SÁCH DỰ THI
CHUẨN ĐẦU RA TIẾNG ANH
ĐỢT THI: ĐỢT 2 - NĂM HỌC 2022 - 2023

Môn thi: SPEAKING Ngày thi: 23/12/2022 Buổi: Sáng

Giờ thi: _____ Phòng thi: G.106

Hình thức thi ☐ Tự luận ☐ Trắc nghiệm ☐ Vấn đáp

ST	SBD	HỌ VÀ TÊN		GIỚI TÍNH	NGÀY SINH	Mã đề	Ký tên	Điểm		Ghi chú
								Số	Chữ	
1	041	Nguyễn Trần Thành	Luân	Nam	03/10/2000					
2	042	Đoàn Tiến	Mạnh	Nam	23/03/2000					
3	043	Trần Trà	My	Nữ	16/06/1998					
4	044	Hoàng Bá	Nam	Nam	28/08/2000					
5	045	Kim Ngọc	Nam	Nam	05/10/2000					
6	046	Nguyễn Toàn	Năng	Nam	24/06/1998					
7	047	Nguyễn Thị	Nga	Nữ	12/01/2000					
8	048	Nguyễn Hoàn	Nguyên	Nữ	17/08/1999					
9	049	Nguyễn Thị Thảo	Nguyên	Nữ	11/10/2000					
10	050	Cao Thị Thanh	Nhàn	Nữ	01/01/1997					
11	051	Nguyễn Quốc	Nhanh	Nam	25/12/1999					
12	052	Trịnh Thiên	Nhân	Nam	22/01/2000					
13	053	Nguyễn Thị Kiều	Nhi	Nữ	06/06/2000					
14	054	Dương Thị Hồng	Nhung	Nữ	05/11/2002					
15	055	Nguyễn Thụy Tâm	Như	Nữ	26/07/1998					
16	056	Trần Ngọc Tuyết	Như	Nữ	12/12/2004					
17	057	Nguyễn Thị Kim	Oanh	Nữ	16/02/1999					
18	058	Nguyễn Hoàng	Phát	Nam	09/12/1999					
19	059	Nguyễn Công Vĩnh	Phúc	Nam	31/07/2001					
20	060	Dương Hoàng	Phương	Nam	07/04/2000					



DANH SÁCH DỰ THI
CHUẨN ĐẦU RA TIẾNG ANH
ĐỢT THI: ĐỢT 2 - NĂM HỌC 2022 - 2023

Môn thi: SPEAKING Ngày thi: 23/12/2022 Buổi: Chiều

Giờ thi: Phòng thi: G.104

Hình thức thi ☐ Tự luận ☐ Trắc nghiệm ☐ Vấn đáp

ST	SBD	HỌ VÀ TÊN		GIỚI TÍNH	NGÀY SINH	Mã đề	Ký tên	Điểm		Ghi chú
								Số	Chữ	
1	061	Nguyễn Đông	Phương	Nữ	23/08/1997					
2	062	Phan Nguyễn Lâm	Phương	Nữ	09/04/2000					
3	063	Phạm Minh	Quang	Nam	28/06/1999					
4	064	Huỳnh Hoa Ngọc	Quý	Nữ	22/09/2001					
5	065	Nhữ Thị Như	Quỳnh	Nữ	17/07/2000					
6	066	Nguyễn Văn	Sĩ	Nam	17/08/2000					
7	067	Trần Đức	Tân	Nam	19/05/1997					
8	068	Nguyễn Thị Mỹ	Tiên	Nữ	17/01/2000					
9	069	Diêm Thị	Tú	Nữ	20/12/2000					
10	070	Lê Thanh	Tùng	Nam	18/05/1996					
11	071	Trần Thanh	Tuyền	Nữ	26/08/1999					
12	072	Đinh Văn	Thái	Nam	17/11/1996					
13	073	Nguyễn Thị Dạ	Thanh	Nữ	12/11/2001					
14	074	Lê Tiến	Thành	Nam	07/02/1997					



DANH SÁCH DỰ THI
CHUẨN ĐẦU RA TIẾNG ANH
ĐỢT THI: ĐỢT 2 - NĂM HỌC 2022 - 2023

Môn thi: SPEAKING Ngày thi: 23/12/2022 Buổi: Chiều

Giờ thi: Phòng thi: G.105

Hình thức thi ☐ Tự luận ☐ Trắc nghiệm ☐ Vấn đáp

ST	SBD	HỌ VÀ TÊN		GIỚI TÍNH	NGÀY SINH	Mã đề	Ký tên	Điểm		Ghi chú
								Số	Chữ	
1	075	Đoàn Phương	Thảo	Nữ	07/08/1999					
2	076	Lê Thị Mai	Thảo	Nữ	23/03/2000					
3	077	Cao Lê Thị Hồng	Thắm	Nữ	03/06/2001					
4	078	Nguyễn Đình	Thiên	Nam	06/04/1994					
5	079	Phạm Thị Phương	Thoa	Nữ	13/08/1998					
6	080	Lê Thị Thanh	Thúy	Nữ	20/08/2004					
7	081	Nguyễn Thị Anh	Thy	Nữ	10/04/2001					
8	082	Lê Thị Thùy	Trang	Nữ	08/08/1998					
9	083	Nguyễn Khánh	Trang	Nữ	23/08/1997					
10	084	Nguyễn Thị Thùy	Trang	Nữ	16/04/1997					
11	085	Vũ Thị Thùy	Trang	Nữ	06/08/1997					
12	086	Nguyễn Ngọc	Trâm	Nữ	10/12/1997					
13	087	Phạm Minh	Trí	Nam	28/05/2004					
14	088	Trần Cao Minh	Trí	Nam	17/10/1999					



DANH SÁCH DỰ THI
CHUẨN ĐẦU RA TIẾNG ANH
ĐỢT THI: ĐỢT 2 - NĂM HỌC 2022 - 2023

Môn thi: SPEAKING Ngày thi: 23/12/2022 Buổi: Chiều

Giờ thi: _____ Phòng thi: G.106

Hình thức thi ☐ Tự luận ☐ Trắc nghiệm ☐ Vấn đáp

ST	SBD	HỌ VÀ TÊN		GIỚI TÍNH	NGÀY SINH	Mã đề	Ký tên	Điểm		Ghi chú
								Số	Chữ	
1	089	Đoàn Thanh	Triều	Nam	12/09/2001					
2	090	Phạm Thị Cẩm	Trúc	Nữ	10/03/1998					
3	091	Nguyễn Kiên	Trung	Nam	04/02/1994					
4	092	Nguyễn Minh	Trung	Nam	27/09/2000					
5	093	Phạm Lê Hiếu	Trung	Nam	08/02/1995					
6	094	Trần Tuấn	Trung	Nam	24/09/2000					
7	095	Nguyễn Đăng	Truyền	Nam	20/11/1996					
8	096	Nguyễn Huy	Trường	Nam	14/09/2000					
9	097	Ngô Kim	Uyên	Nữ	03/11/1999					
10	098	Phạm Thị Tố	Uyên	Nữ	20/02/1998					
11	099	Trịnh Khánh	Văn	Nam	11/09/2000					
12	100	Lê Thị Hồng	Việt	Nữ	23/09/1980					
13	101	Bùi Thị Kim	Yến	Nữ	22/08/2001					
14	102	Nguyễn Thị Ngọc	Mai	Nữ	15/09/1997					
15	103	Cao Bá	Mậu	Nam	12/02/1988					
16	104	Bùi Công	Thanh	Nam	07/09/1999					
17	105	Vũ Như	Thuận	Nam	23/12/1999					